

Bản án số: 130/2024/HNGĐ-ST
Ngày 19-9-2024
V/v “Tranh chấp về
ly hôn, nuôi con khi ly hôn,
giữa ông Phi và bà An”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC,
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trần Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà La Thị Thu Nga

2- Ông Văn Phú Hiền

- **Thư ký Tòa án:** Bà Huỳnh Thị Kim Thùy là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Không tham gia.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 129/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 114/2024/QĐXX-ST ngày 05 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 77/2024/QĐST-HNGĐ ngày 27/8/2024, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ông Trần Đức P, sinh năm 1989, vắng mặt

Địa chỉ: Khóm C, thị trấn L, huyện D, tỉnh Trà Vinh.

2. **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Bích A, sinh năm 1984, vắng mặt

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23-4-2024, bản khai ngày 05-6-2024, đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt ngày 08-7-2024; biên bản không tiến hành kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 05-6-2024, ngày 08-7-2024 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Trần Đức P trình bày:

- *Về hôn nhân*: Ông và bà Nguyễn Thị Bích A chung sống như vợ chồng năm 2010, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh vào ngày 23/12/2011. Vợ chồng chung sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng ý kiến, thường xuyên cãi vã nên cuộc sống không hạnh phúc và sống ly thân từ tháng 5/2018 đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông xin ly hôn bà A.

- *Về nuôi con chung*: Vợ chồng có 01 con chung Trần Đức D, sinh ngày 21/01/2011 đang sống cùng ông, nếu ly hôn ông yêu cầu được trực tiếp nuôi, không yêu cầu bà A cấp dưỡng.

- *Về chia tài sản chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Nguyễn Thị Bích A là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ để hòa giải, xét xử nhưng vắng mặt.

Kết quả xác minh ngày 03-5-2024 tại ấp B, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xác định bà Nguyễn Thị Bích A có đăng ký thường trú tại địa phương nhưng vợ chồng không sống tại địa phương nên không biết rõ tình trạng hôn nhân của ông bà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Không tham gia (Theo Công văn số 183/CV-VKS ngày 13/8/2024).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nhận định:

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết*: Ông Trần Đức P là nguyên đơn tranh chấp với bà Nguyễn Thị Bích A là bị đơn về ly hôn, nuôi con khi ly hôn; bà A có nơi cư trú tại huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu theo quy định tại Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về xét xử vắng mặt*: Ông Trần Đức P là nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết và xét xử vắng mặt ngày 08-7-2024; bà Nguyễn Thị Bích A là bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông bà theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về nội dung vụ án*:

[4.1] *Về hôn nhân*:

[4.1.1] Ông P và bà A đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện D, tỉnh Trà Vinh vào ngày 23/12/2011 (Giấy chứng nhận số 152) nên hôn nhân này là hợp pháp.

[4.1.2] Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, theo ông P là do bất đồng ý kiến, thường xuyên cãi vã nên cuộc sống không hạnh phúc và sống ly thân từ tháng 5/2018 đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông xin ly hôn bà A.

[4.1.3] Tòa án triệu tập bà A nhiều lần để hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng bà vắng mặt không muốn hòa giải; ông bà sống ly thân từ tháng 5/2018. Cho thấy, mâu thuẫn của ông bà là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho ông P ly hôn bà A theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4.2] *Về nuôi con chung*: Ông bà có 01 con chung Trần Đức D, sinh ngày 21/01/2011 đang sống cùng ông P, nếu ly hôn ông yêu cầu được nuôi, không yêu cầu bà A cấp dưỡng. Xét thấy, nguyện vọng của con muốn sống cùng cha nên chấp nhận yêu cầu của ông P được nuôi con; ông không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét; bà A có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

[4.3] *Về chia tài sản chung*: Ông không yêu cầu nên không xem xét.

[5] *Về án phí*: Ông P phải chịu án phí sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. *Về hôn nhân*: Cho ông Trần Đức P ly hôn bà Nguyễn Thị Bích A.

2. *Về nuôi con chung*: Ông Trần Đức P được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Đức D, sinh ngày 21/01/2011; ông P không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét; bà A có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản chung*: Ông Trần Đức P không yêu cầu.

4. *Về án phí*: Ông Trần Đức P phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm về ly hôn, trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai tạm ứng số 0005442 ngày 23-4-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuyên Mộc; ông Trần Đức P đã nộp đủ; bà Nguyễn Thị Bích A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo

qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Xuyên Mộc;
- THA huyện Xuyên Mộc;
- Các đương sự;
- UBND xã Long Khánh,
huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Trần Hiến